TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG HỒ** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61 /2023/HNGĐ-ST

Ngày: 20 - 4 - 2023

V/v "Tranh chấp ly hôn "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Diện

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trương Hữu Phước

2. Ông Trần Thanh Khen

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hồng Cẩm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ tham gia phiên toà: không tham gia

Trong ngày 20 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 707/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2022 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Tuyết H, sinh năm 1973
Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1972
Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 16/12/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trần Thị Tuyết H trình bày: Chị và anh H trên cơ sở quen biết tiến đến hôn nhân năm 1990 không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2007 thì vợ chồng chị phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường hay cải nhau. Chị với anh H không còn chung sống với nhau từ năm 2007 đến nay. Nay Chị không còn tình cảm với anh H nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thanh H, sinh ngày 17/02/1993 và Nguyễn Nhật H sinh ngày 14/02/2000 đều đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị cam kết không có nợ chung.

- Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành công khai chứng cứ và hòa giải đúng theo trình tự thủ tục tố tụng nhưng bị đơn anh Nguyễn Văn H vắng mặt không có lý do dù đã được Tòa án tống đạt thủ tục tố tụng hợp lệ theo quy định của pháp luật và cũng không gửi bản khai ý kiến cho tòa án

* Tại phiên toà hôm nay:

- Nguyên đơn chị Trần Thị Tuyết H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Ngoài ra không cung cấp chứng cứ gì mới .

- Bị đơn anh Nguyễn Văn H vắng mặt nhiều lần không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: tại phiên tòa hôm nay phía bị đơn anh Nguyễn Văn H vắng mặt không lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 xét xử vắng mặt đối với đương sự trên

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh H tiến đến hôn nhân vào năm 1990 có đủ điều kiện đăng ký kết hôn nhưng lại không thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định.Xét quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh H không có đăng ký kết hôn, đã vi phạm Điều 9 của luật hôn nhân và gia đình. Tại phiên tòa hôm nay chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh H nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị H và anh H

[3] Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thanh H, sinh ngày 17/02/1993 và Nguyễn Nhật H sinh ngày 14/02/2000 đều đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung: không đặt ra giải quyết; về nợ chung: đương sự khai không có nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Trần Thị Tuyết H phải chịu án phí sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật, có trừ đi tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Áp dụng các Điều 9, 14, 51, 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Trần Thị Tuyết H và anh Nguyễn Văn H

2. Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thanh H, sinh ngày 17/02/1993 và Nguyễn Nhật H sinh ngày 14/02/2000 đều đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản chung: không đặt ra giải quyết; về nợ chung: đương sự khai không có nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Buộc chị Trần Thị Tuyết H nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), tiền án phí sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0004615 ngày 27/12/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKS cùng cấp;
- Chi cục THADS HLH;
- Các đương sự;
- Cơ quan thực hiện ĐKKH;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Văn Diện